

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-PT
Ngày 08 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Điều Thị Bích Lược

Các Thẩm phán:

Ông Tạ Văn Thành

Ông Nguyễn Quang Vũ

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị L Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Phú Thọ, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLPT-HS ngày 08/7/2022. Do có kháng cáo của bị cáo Phùng Danh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HSST ngày 25/5/2022 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Phùng Danh N**; Sinh ngày: 16/9/1986 tại huyện B, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Thượng Tả, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phùng Danh Đ, sinh năm 1957 và bà Chu Thị C, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định số 06/2022/QĐ-TA ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng. Khi thi hành Lệnh bắt bị cáo để tạm giam của Cơ quan điều tra Công an huyện T, bị cáo đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Hà Nội.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 27/01/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

TT: Khu 7, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hồ Thị L, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

TT: Khu 15, thôn Đông Phong, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992. (Vắng mặt).
TT: Thôn Yên Thịnh, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, Phùng Danh N điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 29U1-419.92 chở Chu Huy T đi từ nhà ở thôn Thượng Tả, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội theo Quốc lộ 32 đến địa phận huyện T, tỉnh Phú Thọ với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng nhưng không mua được. Trên đường đi, T rủ N tìm xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T và N đi đến địa phận khu 7, xã Thọ Văn, huyện T, T nhìn thấy tại khu vực chân đồi cây Sơn phía bên trái đường quốc lộ theo hướng đi từ huyện T đi huyện Thanh Sơn có dựng một chiếc xe mô tô Honda Wave S màu đen biển kiểm soát 21V4-6703 của gia đình chị Bùi Thị H (sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu 7 xã T, huyện T), thấy xung quanh không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Khi đi qua vị trí để xe, T bảo N điều khiển xe quay lại rồi N dừng đỗ ở lề đường quốc lộ gần vị trí để chiếc xe định trộm cắp đứng chờ T, còn T xuống xe đi bộ đến gần chiếc xe mô tô trên rồi sử dụng chiếc chìa khóa mang theo người từ trước cắm thử vào xe thấy mở được khóa, T dắt xe ra ngoài đường quốc lộ rồi nổ máy điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi theo quốc lộ 32 về phía huyện B, thành phố Hà Nội còn N điều khiển xe mô tô của mình đi phía sau cùng đi về nhà của N. Sau đó, T và N mỗi người điều khiển một xe tiếp tục đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình chị Hồ Thị L (sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu 15, thôn Đông Phong, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội) để bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp, T nói chiếc xe trên là của T, xe bị mất giấy tờ nên chị L đồng ý mua với giá thu mua phế liệu là 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng). T cầm tiền sau đó chia cho N số tiền là 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng) rồi cùng nhau đi về, toàn bộ số tiền trên T và N đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc xe trên chị L bán cho chị Nguyễn Thị D (sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn Yên Thịnh, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc) là người đến thu mua phế liệu với giá tiền là 950.000đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 01/12/2021, khi biết nội D vụ việc, chị D đã giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra. Tại cơ quan điều tra, Chu Huy T và Phùng Danh N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được. N đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 29U1-419.92 là phương tiện N và T sử dụng khi trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã Yêu cầu định giá đối với chiếc xe mô tô Honda Wave S mang BKS 21V4-6703 tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội ngày 29/11/2021. Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KLĐGTS ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: “*Trị giá tài sản của 01 (Một) chiếc xe mô tô Honda Wave S, mang BKS 21V4-6703, mua mới năm 2007, trên*

xe có nhiều vết vỡ, nứt hàn trên thân vỏ, số khung, số máy bị tẩy xóa tại thời điểm ngày 29/11/2021 là 2.300.000đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng)”.

Quá trình điều tra đã xác định: Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 29U1-419.92 là của Phùng Danh N mua vào khoảng tháng 10/2021 tại Hà Nội (N không nhớ mua của ai), xe đã bị mất đăng ký và cũ hỏng, N mua về sửa chữa lại để sử dụng đi giao hàng. Qua tra cứu chiếc xe trên không có trong hệ thống xe vật chứng. Chiếc chìa khóa Chu Huy T sử dụng khi trộm cắp tài sản là chìa khóa xe cũ của T mang theo người, sau khi bán chiếc xe mô tô trộm cắp trên T không nhớ đã làm rơi mất ở đâu nên hiện không tìm thấy.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 21V4-6703 cho bị hại chị Bùi Thị H, chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm. Đối với chị Hồ Thị L và chị Nguyễn Thị D khi mua chiếc xe trên nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, chị L và chị D đều thống nhất tự giải quyết với nhau và không yêu cầu các bị can phải hoàn trả lại số tiền mua bán xe.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HSST ngày 25/5/2022 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Chu Huy T và Phùng Danh N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Danh N: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Danh N.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, án phí và các nội D khác.

Ngày 31/5/2022, bị cáo Phùng Danh N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo cung cấp thêm cho Hội đồng xét xử tình tiết giảm nhẹ mới bố để là thương binh hạng A, là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới bố là thương binh và đồng thời là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Xử phạt bị cáo từ 14 tháng tù đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, Chu Huy T và Phùng Danh N đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Wave S biển kiểm soát 21V4-6703 của chị Bùi Thị H, đang để tại ven đường ở khu 7, xã Thọ Văn, huyện T, tỉnh Phú Thọ, trị giá tài sản là 2.300.000đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo Phùng Danh N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, giá trị tài sản trộm cắp xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bố bị cáo là thương binh hạng A và là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo N, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, việc sửa bản án sơ thẩm xác định lỗi khách quan không phải chủ quan của thẩm phán.

[3] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 15 tháng tù. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị .

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Danh N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HSST ngày 25/5/2022 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Phùng Danh N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phùng Danh N: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Danh N.

[3] Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Danh N không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điền Thị Bích Lượ